

Số: 257/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 224/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thân Thanh N, sinh năm 1990; địa chỉ: I T, phường P, thành phố Huế. Địa chỉ liên hệ: 6 L, phường P, thành phố Huế.

Bị đơn: Ông Hà Xuân P, sinh năm 1986; địa chỉ: I T, phường P, thành phố Huế. Địa chỉ liên hệ: 6 L, phường P, thành phố Huế.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thân Thanh N và ông Hà Xuân P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thân Thanh N và ông Hà Xuân P công nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hà Nguyễn Phúc N1, sinh ngày 27/3/2018 và Hà Nguyễn Phúc N2, sinh ngày 03/7/2020.

Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Hà Nguyễn Phúc N1, sinh ngày 27/3/2018 cho bà Nguyễn Thân Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hà Nguyễn Phúc N2, sinh ngày 03/7/2020 cho ông Hà Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc

con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thân Thanh N và ông Hà Xuân P công nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thân Thanh N phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và ông Hà Xuân P phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng bà N, ông P tự nguyện thỏa thuận bà Nguyễn Thân Thanh N chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên hoàn trả cho bà Nguyễn Thân Thanh N số tiền chênh lệch án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) căn cứ biên lai số 0001626 ngày 19/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế, thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP-Huế;
- VKSND KV2 - Huế;
- Phòng THADS KV2 - Huế;
- UBND phường P, TP-Huế;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú